TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH G**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22 /2022/HNGĐ-ST
Ngày 28-9-2022
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nay Lu Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Siu Thun Phrao.

2. Ông Chu Xuân Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Bình - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Xây - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị H' Hồng H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Phú Hoà, xã Ia Le, huyện C, tỉnh G. Có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Phú Hoà, xã Ia Le, huyện C, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 10-12-2021, bản khai ngày 18-02-2022, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên toà, nguyên đơn chị H' Hồng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn N tự nguyện tìm hiểu, được sự đồng ý của hai bên gia đình và chính quyền địa phương nên cả hai có tổ chức đá cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và chung sống với nhau từ năm 2020 đến năm 2021 mới đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Ia Le, huyện C. Thời gian chung sống với nhau thì cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, cả hai phát sinh nhiều mâu

thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do cả hai bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã được bạn bè và gia đình hai bên hoà giải nhiều lần nhưng đều không thành, nay chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm của chị đối với anh Nghị không còn và hiện tại cả hai cũng đã sống ly thân với nhau, nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh Nguyễn Văn N không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ này.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với anh Nguyễn Văn N. Tuy nhiên, anh Nguyễn Văn N không đến Toà án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Hà, không tham gia tố tụng và không đến tham gia phiên tòa. Do vậy, anh Nghị không có lời khai tại hồ sơ và không có lời khai tại phiên toà.

3. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H'Hồng Hà; buộc chị H'Hồng Hà phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện và Thẩm quyền giải quyết: Chị H'Hồng Hà làm đơn yêu cầu Tòa án nhân huyện C, tỉnh G giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với anh Nguyễn Văn N. Về nội dung và hình thức đơn khởi kiện của chị Hà đúng quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Tòa án thụ lý. Chị Hà và anh Nghị đều cư trú tại huyện C nên Tòa án nhân dân huyện C có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là anh Nguyễn Văn N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H'Hồng Hà và anh Nguyễn Văn N tự nguyện tìm hiểu và quyết định tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại năm 2021 tại Uỷ ban nhân dân xã Ia Le, huyện C, tỉnh G nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Hà và anh Nghị thì thấy: Trong quá trình chung sống, chị Hà và anh Nghị phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai không yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, người nào chỉ biết bổn phận người đó. Mặc dù, đã

được hai bên gia đình và bạn bè khuyên ngăn, hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không những không được hàn gắn mà ngày càng trầm trọng, dẫn đến việc cả hai sống ly thân với nhau. Qua xác minh, địa phương nơi anh Nghị sinh sống cũng xác nhận trong cuộc sống vợ chồng giữa chị Hà và anh Nghị có nhiều mâu thuẫn.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án anh Nghị đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản để anh Nghị tham gia tố tụng, trình bày ý kiến của mình về việc chị Hà xin ly hôn nhưng anh Nghị đều vắng mặt chứng tỏ anh không quan tâm đến việc có cần tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân của vợ chồng.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận tình trạng hôn nhân giữa chị H'Hồng Hà và anh Nguyễn Văn N đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng rạn nứt mà không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị H'Hồng Hà được ly hôn với anh Nguyễn Văn N là chính đáng, có căn cứ và được chấp nhận.

[4] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị H'Hồng Hà và anh Nguyễn Văn N không có con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết các quan hệ này.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị H'Hồng Hà không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ này, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Yêu cầu xin ly hôn của chị H'Hồng Hà được chấp nhận nên chị Hà phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H'Hồng Hà;

1. Về hôn nhân: Chị H'Hồng Hà được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

2. Về án phí: Chị H'Hồng Hà phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng đã nộp trước đây theo biên lai số 0005833 ngày 18-02-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh G; chị H'Hồng Hà đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn chị H'Hồng Hà được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G để xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn anh Nguyễn Văn N vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã Ia Le, huyện C, tỉnh G (GCNKH số 35, quyển số 01, đăng ký ngày 11-5-2021);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nay Lu Vinh